TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 140/2026/QĐST–HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 754/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Trần Thanh H, sinh năm 1979, CCCD: 082079001304

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Phan Thị Trút M, sinh năm 1990, CCCD: 093190007591

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh H và chị Phan Thị Trút M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh H và chị Phan Thị Trút M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 05 chung tên Trần Thảo N, sinh ngày 18/8/2009, Trần Tấn Đ, sinh ngày 09/5/2011, Trần Thu T, sinh ngày 02/02/2015, Trần Đạt P, sinh ngày 26/01/2021 và Trần An N1, sinh ngày 22/4/2024, anh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, cháu Đ, cháu T, cháu P; chị M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H, chị M chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị M và các thành viên trong gia đình chị M không được ngăn cản.

Chị M được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh H và các thành viên trong gia đình anh H không được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002310 ngày 10/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên hoàn lại cho anh H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Chị N không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự; có quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án theo quy định tại Điều 36 Luật thi hành án dân sự hoặc bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 72 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Thới;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

Phan Thị Kiều Oanh